TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 23/2024/HSST
Ngày 29/5/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Chiến.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thanh.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/HSST ngày 17/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 08/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HS ngày 22/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Phan D (tên gọi khác Phan Văn D)- sinh năm 1982; Giới tính: Nam. Nơi sinh: huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: lớp 3/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Phan T, sinh năm 1954 và con bà Hồ Thị N, sinh năm 1957. Vợ là Trịnh Thị H, sinh năm 1983 và có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023, đến ngày 29/12/2023 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc N- sinh năm 1990; Giới tính: Nam. Nơi sinh: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 1963 và con bà Trần Thị K, sinh năm 1966. Vợ là Trần Mai P, sinh năm 1997 và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023, đến ngày 29/12/2023 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Trần Mai P, sinh năm 1997. Nơi cư trú: thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

Chị Phan Thị Thùy T, sinh năm 2002. Nơi cư trú: thôn 6B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: thôn 1B, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Ông Y B Mlô, sinh năm 1968. Nơi cư trú: buôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

- ***Người làm chứng:*** chị Đỗ Thị L, sinh năm 1994. Nơi cư trú: thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12/2023, Nguyễn Ngọc N gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe ô tô tải màu trắng loại 2,5 tấn (không rõ biển kiểm soát) đến chào hàng và bỏ bán bánh kẹo cho gia đình N, người đàn ông hỏi N "có mua pháo hoa nổ không", N hỏi "pháo gì", thì người đàn ông trả lời "pháo hoa nổ loại giàn 49 ống", N hỏi "giá bao nhiêu" thì người đàn ông trả lời "800.000^{đ}/1 hộp". Sau đó, N đã mua 11 hộp pháo với giá 800.000^{đ}/1 hộp và để toàn bộ trong một thùng carton mang dấu ở chuồng gà phía sau nhà N, mục đích để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ ngày 20/12/2023, Phan D rủ N đến nhà nhậu. Tại đây, N nói cho D biết là N mới mua được 11 hộp pháo hoa nổ để bán kiếm lời trong dịp tết Nguyên Đán sắp tới. Nghe vậy, D nói với N để cho 01 hộp để đốt chơi tết, N đồng ý và về nhà lấy 01 hộp pháo mang qua bán cho D với giá 900.000^{đ}, D lấy tiền đưa cho N sau đó cất hộp pháo trong phòng ngủ nhà D, rồi cùng N ngồi uống rượu. Trong lúc ngồi uống rượu, D nảy sinh mua pháo hoa nổ để bán kiếm lời nên nói với N "nếu anh có mối thì chú để rẻ cho anh để anh kiếm đồng ăn tết", N đồng ý và nói sẽ bán lại cho D với giá 900.000^{đ}/1 hộp.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47F1-468.31 đi lên chợ xã P, huyện K để mua đồ ăn thì gặp người đàn ông tên C (không rõ nhân thân lai lịch) có quen biết với D, C hỏi D "năm nay có pháo nổ không anh", D trả lời "có". Sau đó, C hỏi mua 10 hộp pháo hoa nổ, D đồng ý bán cho C với gía 950.000^{đ}/1 hộp pháo hoa nổ và hẹn 10 giờ ngày 22/12/2023 sẽ giao pháo cho C tại nghĩa địa thôn 8, xã N, huyện K (D chưa lấy tiền của C). Khoảng 7 giờ 40 phút ngày 22/12/2023, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47F1-468.31 đi ngang qua nhà N và nói với N "khoảng chín rưỡi anh qua lấy pháo nhé", N nói lại với D "anh lấy luôn đi chứ, tí nữa em đi công việc", do sợ mang pháo về nhà bị Công an bắt nên

D nói với N "khi nào em đi thì mang sang nhà L gửi cho anh", cách nhà N khoảng 70m thì N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47K4-0314 chở một thùng carton đã được dán băng keo kín, bên trong chứa pháo đến nhà chị Đỗ Thị L, N nói với chị L cho gửi thùng hàng để D đến lấy, do là hàng xóm của D và N, đồng thời không biết bên trong thùng carton có chứa pháo nên chị L đồng ý và mang thùng carton vào để trên bao lúa ở góc nhà. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47F1-468.31 đến nhà chị L lấy thùng carton có chứa pháo để trên gác ba ga phía trước xe mô tô rồi điều khiển đến điểm hẹn để giao pháo cho C. Khi D đến đoạn đường liên xã trước quán karaoke H thuộc thôn 6, xã N, huyện K thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là 10 hộp pháo. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu giữ thêm 01 hộp pháo, tổng cộng số pháo thu giữ được là 11 hộp, D khai nhận mục đích mua của N để bán lại kiếm lời.

Vật chứng thu giữ: 01 thùng carton bên trong có chứa 10 (mười) khối hộp hình vuông, kích thước 18x18x10cm nhiều màu sắc, bên ngoài có chữ nước ngoài, có trọng lượng 16kg; 01(một) khối hộp hình vuông, kích thước 18x18x10cm nhiều màu sắc, bên ngoài có chữ nước ngoài, có trọng lượng 1,6kg. Toàn bộ 11 (mười một) hộp pháo được niêm phong.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát số 47F1-468.31. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Phan Thị Thùy T (con gái của D). Do đó, Công an huyện Ea Kar đã trả lại cho chị T là người quản lý hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu xanh, số máy 152FMH007720, số khung CH062DE00720, biển kiểm soát số 47K4-0314 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0055181.

- Số tiền 900.000^{đ} (chín trăm nghìn đồng) là tiền mà N thu lợi bất chính.

Tại bản kết luận định giám định số 21/2023/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa, kết luận: Toàn bộ mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ): Trọng lượng của 10 (mười) khối hộp trong thùng carton thứ nhất là 15,698kg; trọng lượng của 01 (một) khối hộp trong thùng carton thứ hai là 1,553kg. Tổng cộng 17,251kg. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ mẫu vật sau khi trích một phần phục vụ giám định được niêm phong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ334 ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu xanh, số máy 152FMH007720, số khung CH062DE00720, biển kiểm soát số 47K4-0314, có giá trị 1.500.000^{đ} (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ97 ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 (một) chuồng gà, xây tường gạch không tô, mái lợp ngói, có kích thước ngang 2m, dài 2m, cao 1,9m- giá trị còn lại là 2.864.812^{đ} (hai triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm mười hai đồng).

Đối với người đàn ông bán pháo cho bị cáo N và người đàn ông tên C mua pháo hoa nổ của bị cáo D, cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra,

xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với chị Đỗ Thị L là người cho bị cáo N gửi thùng carton có chứa pháo, quá trình điều tra xác định chị L hoàn toàn không biết bên trong có chứa pháo và việc mua bán pháo giữa các bị cáo nên chị L không có lỗi, do đó không buộc chị L phải chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan D và Nguyễn Ngọc N đều khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận vì động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng tháng 12/2023, bị cáo N mua 11 (mười một) hộp pháp hoa nổ với giá 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng) của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đến chào hàng và bỏ bán bánh kẹo cho gia đình bị cáo, bị cáo N cất dấu toàn bộ số pháo đã mua trong chuồng gà phía sau nhà, mục đích để bán lại kiếm lời. Đến ngày 20/12/2023, bị cáo N bán cho bị cáo D 01 hộp pháo hoa nổ với giá 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), bị cáo D đã đưa số tiền này cho bị cáo N. Sau đó, ngày 22/12/2023, bị cáo D mua 10 (mười) hộp pháo còn lại của bị cáo N với giá 900.000đ/1 hộp để bán lại cho người đàn ông tên C (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 950.000đ/1 hộp, khi bị cáo D vận chuyển đến điểm hẹn để giao pháo cho C thì Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang, bị cáo D tự nguyện khai báo thêm 01 hộp pháo cất dấu tại nhà. Công an thu giữ toàn bộ tang vật là 11 (mười một) hộp pháo hoa nổ và tiến hành niêm phong theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố Phan D và Nguyễn Ngọc N, về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phan D và Nguyễn Ngọc N, phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị: xử phạt Phan D và Nguyễn Ngọc N, mỗi bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng còn lại sau giám định là 09 (chín) hộp pháo hoa nổ được niêm phong trong thùng carton, như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), đây là số tiền do bị cáo N phạm tội mà có.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 2.182.406đ (hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng) mà bị cáo Nguyễn Ngọc N đã tự nguyện nộp là giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu xanh, biển kiểm soát số 47K4-0314 và giá trị ½ chuồng gà.

- Tuyên trả cho chị Trần Mai P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu xanh, số máy 152FMH007720, số khung CH062DE00720, biển kiểm soát số 47K4-0314 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0055181 là người quản lý hợp pháp.

- Chấp nhận việc Công an huyện Ea Kar đã trả cho chị Phan Thị Thùy T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát số 47F1-468.31 là người quản lý hợp pháp.

Các bị cáo Phan D và Nguyễn Ngọc N đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở của các bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào tháng 12/2023, bị cáo N mua 11 (mười một) hộp pháo hoa nổ của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), sau đó bị cáo cất dấu toàn bộ số pháo đã mua trong chuồng gà phía sau nhà, mục đích để bán lại kiếm lời. Ngày 20/12/2023 và ngày 22/12/2023, bị cáo N bán lại cho bị cáo D toàn bộ 11 (mười một) hộp pháo nêu trên để bán cho người khác kiếm lời, trong đó bị cáo D đã trả tiền cho bị cáo N 01 hộp pháo với số tiền là 900.000^{đ} (chín trăm nghìn đồng), trên đường bị cáo D giao 10 (mười) hộp pháo cho người đàn ông tên C thì bị bắt quả tang. Theo kết quả giám định, 11 (mười một) hộp pháo có trọng lượng 17,251kg, đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với các bị cáo Phan D và Nguyễn Ngọc N về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều

190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 190 Bộ luật Hình sự nêu rõ: "*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 6 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bởi trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò như nhau.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu. Đối với bị cáo N đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo đã tự nguyện nộp ½ giá trị chiếc xe mô tô là phương tiện dùng phạm tội và ½ giá trị chuồng gà nơi cất dấu pháo để sung công quỹ Nhà nước, bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ; bị cáo D tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thuộc hộ cận nghèo, mới thoát nghèo nên có điều kiện hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; hơn nữa, khi bị bắt quả tang bị cáo D đã tự nguyện khai nơi cất dấu 01 hộp pháo tại phòng ngủ nên công an đã tiến hành khám xét và thu giữ vật chứng này. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy các bị cáo Phan D và Nguyễn Ngọc N đều nhất thời phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có điều kiện hoàn cảnh khó khăn; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng:* áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số lượng còn lại sau giám định là 09 (chín) hộp pháo hoa nổ được niêm phong trong thùng carton, đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 900.000[đ] (chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo N, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát số 47K4-0314 và chuồng gà mà bị cáo N sử dụng để chở pháo và cất dấu pháo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định: đây là tài sản chung của bị cáo N và vợ là Trần Mai P, việc bị cáo N sử dụng xe mô tô này để chở pháo và cất dấu pháo trong chuồng gà của gia đình, chị P hoàn toàn không biết nên không có lỗi. Bị cáo N đã tự nguyện nộp ½ giá trị chiếc xe mô tô và ½ giá trị chuồng gà với tổng số tiền 2.182.406[đ] (hai triệu một

trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng). Do đó, Hội đồng xét xử cần tuyên sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền này.

- Tuyên trả cho chị Trần Mai P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu xanh, số máy 152FMH007720, số khung CH062DE00720, biển kiểm soát số 47K4-0314 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0055181 là người quản lý hợp pháp.

- Đối với việc Công an huyện Ea Kar đã trả cho chị Phan Thị Thùy T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát số 47F1-468.31 là người quản lý hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời khai của ông Hoàng Văn H trong quá điều tra vụ án và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (BL 159), xác định ông H là người đứng tên chủ sở hữu, sử dụng đến tháng 6/2022 ông H đã bán lại cho chị Phan Thị Thùy T nhưng chưa làm thủ tục sang tên; quá trình điều tra, chị T xác định mua lại của ông Hoàng Văn H với giá 8.000.000^{đ}, hai bên không viết giấy tờ và chưa làm thủ tục sang tên. Vào tháng 12/2023, chị T sinh con nên cho bố đẻ là Phan D mượn để đi lại, việc bị cáo D sử dụng xe mô tô này để vận chuyển pháo đi bán chị T hoàn toàn không biết nên không có lỗi. Do đó, xét việc Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho chị Phan Thị Thùy T chiếc xe mô tô nói trên là người quản lý hợp pháp là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Phan D và Nguyễn Ngọc N, phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt: bị cáo Phan D: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc N: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan D và Nguyễn Ngọc N cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Phan D và Nguyễn Ngọc N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số lượng còn lại sau giám định là 09 (chín) hộp pháo hoa nổ được niêm phong trong thùng carton.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), đây là số tiền do bị cáo N phạm tội mà có.

- Tuyên trả cho chị Trần Mai P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu xanh, số máy 152FMH007720, số khung CH062DE00720, biển kiểm soát số 47K4-0314 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0055181 là người quản lý hợp pháp.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2024 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 2.182.406đ (hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng) do bị cáo Nguyễn Ngọc N tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0007405 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Chấp nhận việc Công an huyện Ea Kar đã trả cho chị Phan Thị Thùy T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát số 47F1-468.31 là người quản lý hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc Phan D và Nguyễn Ngọc N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Xuân Chiến

Nơi nhận
-TAND tỉnh Đắk Lắk.
-Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
-VKSND huyện Ea Kar.
-Chi cục THADS huyện K.
-Công an huyện Ea Kar.
-Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
-Các bị cáo-đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.